

PLX – MUA

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
(ngày 22/08/2023)

| | |
|--------------------|-----------|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Thị giá (đồng) | 37.700 |
| KLGD TB 10 ngày | 1.635.660 |
| Vốn hoá (tỷ đồng) | 50.728 |
| SL CPLH (triệu CP) | 1.293 |
| Giá mục tiêu | 45.780 |
| Upside | +21% |

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Phạm Hồng Mộng Thy
phmthy@vcbs.com.vn
+84-2838208117 ext 640

Hệ thống báo cáo phân tích của VCBS

www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch

VCBS Bloomberg Page: <VCBS><go>

**PLX – NGUỒN CUNG ỔN ĐỊNH LÀ CƠ SỞ CẢI THIẾN LỢI
NHUẬN DOANH NGHIỆP**

KQKD Q2.2203 có sự phân hóa với DT giảm 22% yoy, tuy nhiên LNST lãi 850 tỷ đồng (trong khi cùng kỳ lỗ 279 tỷ đồng). Lợi nhuận khá quan nhờ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước khá ổn định. Lũy kế 6T/2023, **PLX ghi nhận doanh thu thuần đạt 133.184 tỷ đồng (-12% yoy, đạt 41% KH năm)**. Chi phí giá vốn giảm mạnh và doanh thu tài chính tăng gần 30% giúp LNST tăng hơn 550% yoy lên 1.516 tỷ đồng (đạt 58% KH năm).

TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

1. Chính Phủ giảm thuế nhập khẩu và tăng chi phí kinh doanh định mức khi tính giá bán cơ sở xăng dầu.
2. Nguồn cung xăng dầu trong nước cơ bản ổn định, không còn nhiều rủi ro gián đoạn bất ngờ như cùng kỳ năm 2022.
3. Ngành hàng không Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng tích cực trong năm 2023 là yếu tố thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu Jet A1.
4. Thoái vốn thành công tại PGBank giúp nâng cao năng lực tài chính của công ty.
5. Kế hoạch đầu tư công vào cơ sở hạ tầng giao thông sẽ là động lực dẫn dắt chính cho mảng kinh doanh hóa dầu trong năm 2023.
6. Gia tăng kinh doanh các hoạt động phi xăng dầu trên mỗi cửa hàng xăng dầu.

ĐÁNH GIÁ

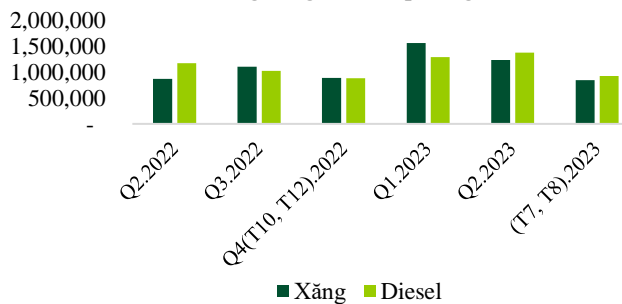
PLX vẫn là cổ phiếu có cơ bản tốt được lựa chọn nhóm ngành xăng dầu và chúng tôi vẫn đánh giá triển vọng khả quan khi nguồn cung xăng dầu ổn định và thay đổi trong công thức điều chỉnh chi phí kinh doanh định mức được điều chỉnh tăng sẽ hỗ trợ tăng lợi nhuận trên mỗi lít xăng, giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp PLX trong năm 2023. **Chúng tôi vẫn giữ giá mục tiêu của PLX ở mức 45.780 đồng/cp** như trong “Báo cáo ngành Xăng dầu 2H2023” vào ngày 01/08/2023. Với giá mục tiêu 45.780 đồng/cp – tương đương triển vọng tăng 21% so với giá hiện tại ngày 22/08/2023. Chúng tôi nâng khuyến nghị từ **TRUNG LẬP** lên **MUA** đối với cổ phiếu PLX.

| Chỉ tiêu tài chính | 2021 | 2022 | 2023F | 2024F |
|-----------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| DTT (Tỷ đồng) | 169.009 | 304.080 | 247.743 | 265.826 |
| +/- yoy (%) | 36% | 80% | -19% | 7% |
| LNTT (Tỷ đồng) | 3.789 | 2.260 | 4.905 | 5.174 |
| +/- yoy (%) | 169% | -40% | 117% | 5% |
| ROA (%) | 5% | 3% | 6% | 6% |
| ROE (%) | 12% | 7% | 14% | 14% |
| EPS (đồng) | 2.194 | 1.144 | 2.644 | 2.773 |

KẾT QUẢ KINH DOANH

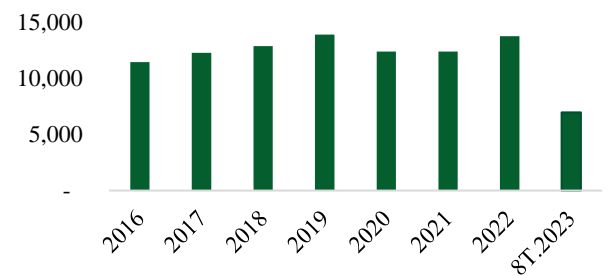
| Chỉ tiêu | Q2.2023 | 1H/2023 | 2023F | Diễn giải |
|-------------------------------|------------------|------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SL nhập hàng (m3, tấn) | 2.644.280 | 5.845.586 | | Sản lượng nhập hàng tăng theo chỉ đạo của Bộ Công Thương để ổn định nguồn cung xăng dầu khi NSRP ngưng hoạt động 55 ngày để bảo dưỡng tổng thể vào Q3. |
| +/-% yoy | 25% | | | |
| SL xuất bán (m3, tấn) | 2.660.126 | 5.272.956 | 12.950.000 | Sản lượng tăng nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu đến từ nhu cầu tiêu thụ tăng nhẹ và có thêm được thị phần từ các thương nhân đầu mối/thương nhân phân phối/CHXD bị thu hồi giấy phép hoạt động trong năm 2022. |
| +/-% yoy | 2,9% | 3,6% | 41% | |
| Doanh thu (tỷ đồng) | 65.752 | 133.184 | 190.000 | Giá dầu Brent 75 USD/thùng giảm 36% yoy khiến giá xăng trong nước giảm (RON 95 giảm 26% yoy, RON 92 giảm 27% yoy, dầu Diesel và DO giảm 13% và 14% yoy) và sản lượng xuất bán chỉ tăng nhẹ 3% yoy là yếu tố khiến doanh thu 1H.2023 giảm 12% yoy. |
| +/-% yoy | -23% | -12% | 70% | |
| LNTT (tỷ đồng) | 1.030 | 1.868 | 3.228 | Nguồn cung cấp xăng dầu trong nước Q2 ổn định, không xảy ra các sự cố gián đoạn nguồn cung 10 ngày trong quý 1, nên tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu của PLX chỉ chiếm khoảng 49%, trong khi Q1.2023 tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu là 56%. Điều này đã giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện từ mức 5,3% lên mức 5,8%. |
| +/-% yoy | | 520% | 58% | |

Sản lượng xăng dầu nhập hàng

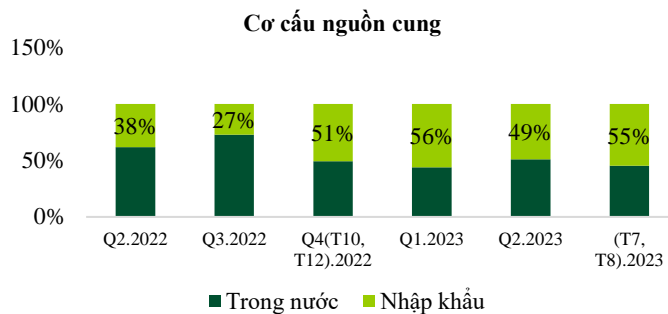


Nguồn: PLX, VCBS tổng hợp

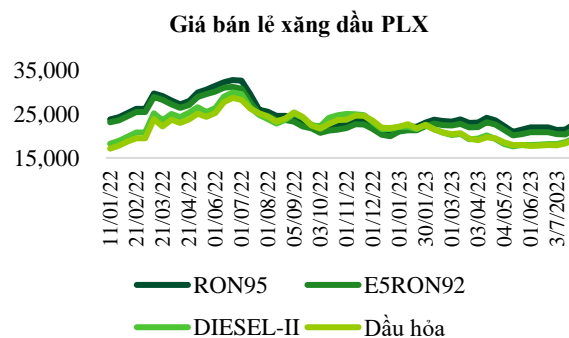
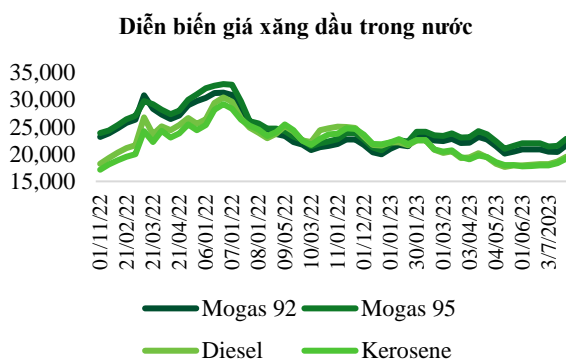
Sản lượng xăng dầu xuất bán



Nguồn: PLX, VCBS tổng hợp



Nguồn: PLX, VCBS tổng hợp



Nguồn: Bộ Công Thương, VCBS tổng hợp

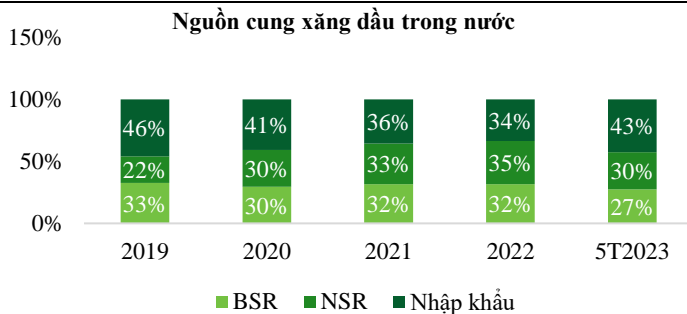
TRIỂN VỌNG DOANH NGHIỆP

Chính Phủ giảm thuế nhập khẩu và tăng chi phí kinh doanh định mức khi tính giá bán cơ sở xăng dầu

Tháng 7 vừa qua, Bộ Tài chính thông báo điều chỉnh một số khoản chi phí định mức trong giá cơ sở với dầu mazut giảm về 360 đồng/kg; xăng không chì tăng lên 1.080 đồng/lít; dầu diesel tăng lên 1.030 đồng/lít. Thuế nhập khẩu xăng bình quân cũng được điều chỉnh giảm từ 10% xuống 5,62%, thuế nhập khẩu bình quân với dầu diesel xuống còn 0,58%; dầu mazut còn 1,38%, riêng dầu hỏa không thực hiện điều chỉnh. NSRP dự kiến sẽ dừng hoạt động để bảo dưỡng định kỳ 55 ngày kể từ 25/08/2023, do đó các đầu mối kinh doanh xăng dầu sẽ phải gia tăng nhập khẩu xăng dầu để bảo đảm nhu cầu tiêu thụ trong nước. Việc thuế nhập khẩu được điều chỉnh giảm sẽ góp phần giảm áp lực chi phí giá xăng dầu trong thời gian tới.

Nguồn cung xăng dầu trong nước cơ bản ổn định, không còn nhiều rủi ro gián đoạn bất ngờ như cùng kỳ năm 2022

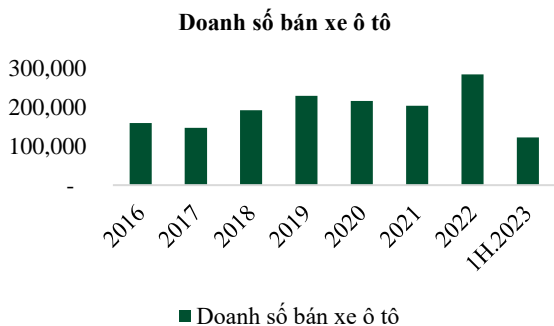
Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (NSR) đã hoạt động ổn định trở lại sau 10 ngày gặp sự cố kỹ thuật vào tháng 1/2023, nguồn cung nội địa từ hai nhà máy Nghi Sơn và Bình Sơn (BSR) sẽ đảm bảo duy trì ổn định 65% - 70% nhu cầu trong nước. Để đề phòng cho những rủi ro gián đoạn nguồn cung đã từng xảy ra ở năm 2022, Bộ Công Thương chỉ đạo doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu phải gia tăng nhập khẩu và mua từ hai nhà máy lọc dầu trong nước tăng 10% -15% so với năm 2022. Đồng thời phải tăng lượng nhập khẩu để đảm bảo sẽ bù đắp được nguồn cung xăng dầu thiếu hụt khi NSRP bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo nguồn cung cho thị trường trong nước. PLX cũng đã có nguồn cung nhập khẩu dự phòng trong trường hợp nguồn cung của NSRP bị gián đoạn.



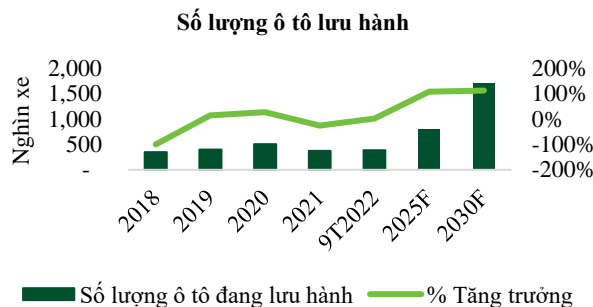
Nguồn: BSR, Tổng cục Hải Quan, VCBS tổng hợp

BSR đòi bảo dưỡng nhà máy qua 2024 để đảm bảo nguồn cung xăng dầu trong bối cảnh nguồn cung nội địa thiếu hụt khi NSRP ngưng hoạt động để thực hiện bảo dưỡng tổng thể 55 ngày. Theo chỉ đạo của PVN, BSR phải chuẩn bị các phương án (cả về kỹ thuật, nhân lực, vật tư, nguyên liệu) để hoạt động hết (và vượt) công suất nhằm tăng thêm nguồn cung cho thị trường. Trong thời gian NSR dừng bảo dưỡng, PLX sẽ nhập khẩu xăng dầu các nước Asean và khu vực Châu Á, với giá xăng nhập cạnh tranh để tiết kiệm chi phí. Công ty chia sẻ, nguồn cung khan hiếm trong Q3.2023 sẽ hạ nhiệt so với năm 2022, công ty vẫn có thể đảm bảo nguồn cung xăng dầu trong nước.

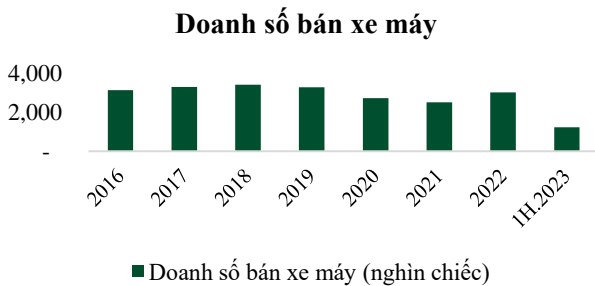
Thị trường phân phối xăng dầu Việt Nam còn nhiều dư địa để tăng trưởng về dài hạn. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo đến năm 2025, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt khoảng 4.688 USD (CAGR 2020-2025 đạt 5,8%). Dân số tầng lớp trung lưu Việt Nam dự kiến sẽ tăng mạnh trong 10 năm tới, điều này sẽ thúc đẩy sự gia tăng nhu cầu đối với tất cả các loại hàng hóa cao cấp như xe ô tô.



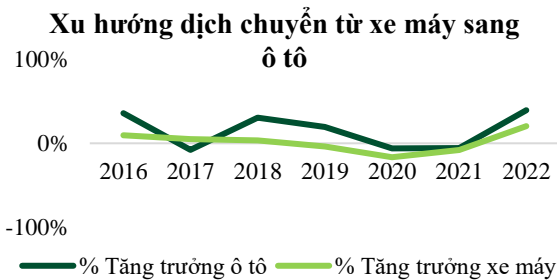
Nguồn: VAMA, VCBS tổng hợp



Nguồn: Cục Đăng Kiểm, VCBS tổng hợp



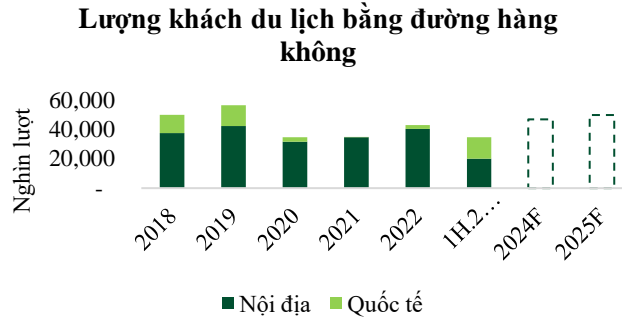
Nguồn: VAMM, VCBS tổng hợp



Nguồn: Statista, CEIC data, VCBS tổng hợp và tính toán

Ngành hàng không Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng tích cực trong năm 2023 là yếu tố thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu Jet A1

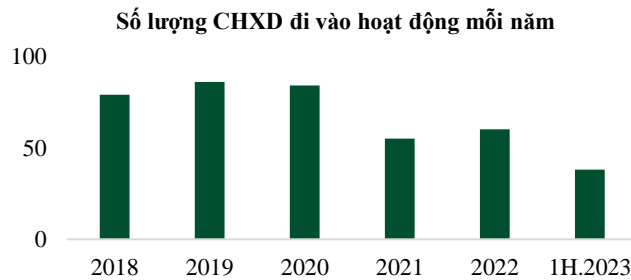
Sản phẩm nhiên liệu bay Jet A1 trong 1H.2023 có mức tăng trưởng tiêu thụ sản phẩm cao so với cùng kỳ (+36% yoy), đến từ sự khởi sắc trở lại của ngành hàng không Việt Nam. Ngành hàng không phục hồi mạnh với triển vọng thuận lợi là đại dịch COVID-19 kết thúc trên thế giới và giá nhiên liệu giảm trong năm 2023. Hiệp hội các hãng hàng không quốc tế (IATA) dự báo vận chuyển khách hàng nội địa sẽ sớm hồi phục. Theo đó, so với năm 2019, lượng khách nội địa sẽ đạt 103% vào năm 2023, 111% vào năm 2024 và 118% vào năm 2025.



Nguồn: GSO, VCBS tổng hợp

Gia tăng kinh doanh các hoạt động phi xăng dầu trên mỗi cửa hàng xăng dầu.

Vinfast và PLX đã chính thức khai trương dịch vụ sạc xe điện tại 10 cửa hàng xăng dầu đầu tiên. Tận dụng lợi thế sở hữu số lượng lớn CHXD COCO tại các vị trí đắc địa ở trung tâm thành phố (đặc biệt tại Hồ Chí Minh và Hà Nội), PLX cùng Vinfast bắt tay triển khai mảng dịch vụ gia tăng bên cạnh các cửa hàng COCO của công ty. Vinfast và PLX sẽ tiếp tục nghiên cứu các địa điểm phù hợp để mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ sạc xe điện, đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như định hướng phát triển trong tương lai. Trong năm 2023 PLX phát triển theo phương thức tập trung vào kênh bán lẻ, đây là phương thức mang lại lợi nhuận chính của doanh nghiệp dựa trên lợi thế thương hiệu, hệ thống rộng khắp các tỉnh thành. PLX đặt trọng tâm việc sửa chữa và phát triển mới cửa hàng xăng dầu. Dự kiến xây dựng mới 76 cửa hàng xăng dầu với giá trị đầu tư là 360 tỷ đồng, cải tạo nâng cấp cửa hàng 470 cửa hàng với giá trị đầu tư khoảng 950 tỷ đồng.



Nguồn: PLX, VCBS tổng hợp

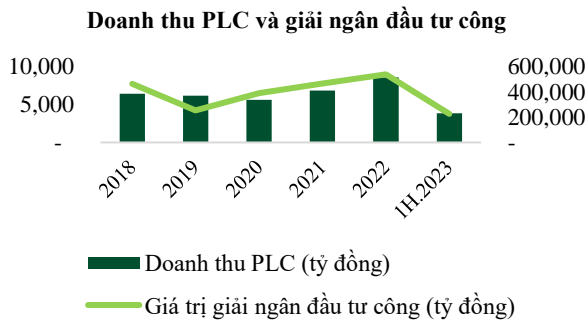
Thoái vốn thành công tại PGBank giúp nâng cao năng lực tài chính của công ty

Thông tin chi tiết về thương vụ thoái vốn đã được chúng tôi cập nhật trong báo cáo ngày 01/03/2023. Hiện công ty đang trong giai đoạn chuyển nhượng sang tên cho nhà đầu tư trúng giá. Khoản thu nhập tài chính này có khả năng được hạch toán vào quý 3 năm 2023, ngay sau khi hoàn tất các thủ tục giấy tờ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

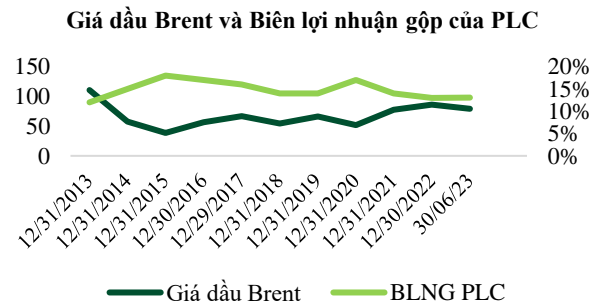
Kế hoạch đầu tư công vào cơ sở hạ tầng giao thông sẽ là động lực dẫn dắt chính cho mảng kinh doanh hóa dầu trong năm 2023

Công ty nhựa đường sẽ hưởng lợi nhiều hơn nhờ các dự án đầu tư công trong năm 2023. Mảng kinh doanh hóa dầu của PLX đứng đầu thị trường, với lợi thế về mạng lưới kho bãi, năng lực sản xuất đứng đầu thị trường và kinh nghiệm thực hiện thầu lâu năm. Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng số vốn trên 700 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 25% (khoảng 140 nghìn tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022 và tăng khoảng 260 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch năm 2021 (năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025). Năm 2023 cũng yêu cầu phải giải ngân toàn bộ số vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó Bộ GTVT đã đặt mục tiêu giải ngân 94 nghìn tỷ đồng (+70% yoy) trong năm 2023, chủ yếu tập trung vào dự án Cao tốc Bắc Nam. 729km đường cao tốc tại dự án Cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2 cũng sẽ đi vào vận hành lần lượt trong giai đoạn 2023-2025.

Biên lợi nhuận được dự báo cải thiện do giá dầu (90% nguyên liệu đầu vào biến động theo giá dầu) được dự báo giảm trong năm 2023. Giá dầu trong năm 2023 được các tổ chức dự báo giảm do tăng trưởng nhu cầu dầu thô chậm lại khi nền kinh tế âm ảm và đối diện với khả năng suy thoái. EIA dự báo giá dầu đạt 79,54 USD/thùng (-20,5% yoy) trong năm 2023 và tăng nhẹ lên 83,54 USD/thùng trong năm 2024 khi tình hình kinh tế thế giới ổn định hơn, trước khi giảm về mức 75 USD/thùng trong dài hạn khi cung cầu dầu thô trên thế giới ổn định.



Nguồn: PLC, VCBS tổng hợp



Nguồn: PLC, VCBS tổng hợp

ĐỊNH GIÁ

MẢNG KINH DOANH XĂNG DẦU

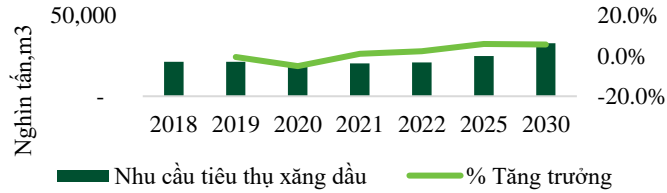
Giá bán xăng dầu: Giá dầu thô Brent giao ngay được EIA dự báo là 79,54 USD/thùng vào năm 2023 (-20% yoy) và 84 USD/thùng vào năm 2024, giảm 5 USD/thùng so với dự báo của tháng 4/2023.

| Dự báo giá dầu Brent | 2023F | Ngày cập nhật |
|----------------------|-----------------|---------------|
| Bof | 80 USD/thùng | 05/2023 |
| EIA | 79,54 USD/thùng | 06/2023 |
| WorldBank | 84 USD/thùng | 04/2023 |

Nguồn: Bof, EIA, WB, VCBS tổng hợp

Về sản lượng phân phối: Điểm sáng trong triển vọng kinh doanh của PLX đến từ nhu cầu tiêu thụ xăng dầu được dự báo phục hồi và tăng thêm thị phần từ các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu bị thu hồi giấy phép kinh doanh. Theo PVN, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước được dự báo tăng 25 triệu tấn/năm vào năm 2025 và 33 triệu tấn/năm vào năm 2023, đạt CAGR = 5.5%/năm.

Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu

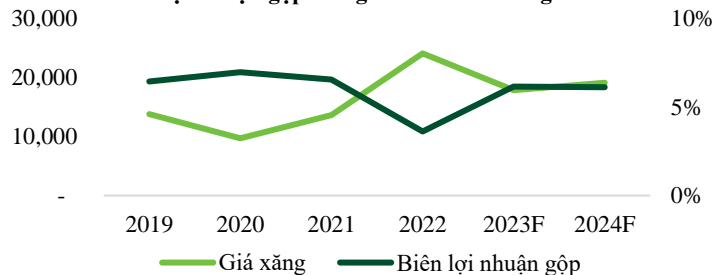


Nguồn: PVN, VCBS tổng hợp

Biên lợi nhuận gộp: Tình hình nguồn cung xăng dầu cơ bản ổn định, cửa hàng COCO chiếm tỷ trọng hơn 50% là lợi thế của PLX khi chi phí kinh doanh định mức được điều chỉnh tăng sẽ hỗ trợ tăng lợi nhuận trên mỗi lít xăng là những yếu tố cải thiện biên lợi nhuận gộp trong năm 2023.

| Chỉ tiêu | 2023F | 2024F | Nhận định |
|--------------------------------------------------|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sản lượng tiêu thụ nội địa (m ³ ,tấn) | 11.699.606 | 12.343.084 | Chúng tôi duy trì giả định sản lượng tiêu thụ năm 2023-2027 tăng 5,5%/năm để phản ánh sản lượng bán hàng của PLX ngày càng tăng do tăng thị phần từ các doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xăng dầu bị thu hồi giấy phép hoạt động do không đủ điều kiện kinh doanh và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng trong dài hạn. |
| Doanh thu (tỷ đồng) | 247.743 | 275.505 | Doanh thu năm 2023 được chúng tôi điều chỉnh giảm 5% so với dự báo trước đó chủ yếu do thay đổi dự báo giá dầu của EIA, thay đổi ước tính giá bán xăng dầu cơ sở do tăng chi phí kinh doanh định mức và giảm thuế nhập khẩu theo thông báo của BTC bắt đầu từ tháng 7/2023. |
| Biên LNGộp (%) | 6,2% | 6,2% | Biên lợi nhuận gộp được chúng tôi điều chỉnh tăng 0,2 dpt. Động lực chính cho mức tăng này là (1) chi phí kinh doanh định mức được điều chỉnh tăng sẽ hỗ trợ tăng lợi nhuận trên mỗi lít xăng; (2) nguồn cung dự báo ổn định hơn giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp. |

Biên lợi nhuận gộp mảng Kinh doanh xăng dầu



Nguồn: PLX, VCBS tổng hợp

Các mảng kinh doanh còn lại được chúng tôi giữ nguyên dự báo như trong “Báo cáo cập nhật PLX ngày 01/03/2023”.

Tổng hợp định giá

| FCFF | 2023F | 2024F | 2025F | 2026F | 2027F |
|------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| CFO | 5.364 | 4.507 | 6.390 | 7.107 | 5.423 |
| Trừ: Capex | (702) | (702) | (774) | (805) | (858) |
| Cộng: Lãi vay sau thuế | 609 | 514 | 419 | 324 | 277 |
| Dòng tiền | 5.271 | 4.320 | 6.036 | 6.626 | 4.842 |

| FCFE | 2023F | 2024F | 2025F | 2026F | 2027F |
|------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| CFO | 5.364 | 4.507 | 6.390 | 7.107 | 5.423 |
| Trừ: Capex | -702 | -702 | -774 | -805 | -858 |
| Công: Vay nợ | -2.200 | -2.400 | -2.423 | -2.000 | 0 |
| Dòng tiền | 2.461 | 1.406 | 3.193 | 4.302 | 4.565 |

Tỷ trọng từng phương pháp định giá

| Phương pháp | Định giá | Tỷ trọng |
|-----------------------|-----------------------|----------|
| DCF | 45.011 | 80% |
| P/E | 47.783 | 20% |
| Giá trị hợp lý | 45.780 đồng/cp | |

Chúng tôi xác định mức giá mục tiêu cho năm 2023 của PLX là **45.780 đồng/cổ phiếu** (upside 21% so với giá đóng cửa ngày 22/08/2023).

RỦI RO ĐẦU TƯ

Rủi ro về giá dầu biến động giảm

Với đặc thù hoạt động kinh doanh phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng hai mươi (20) ngày cung ứng. Và giá bán lẻ xăng dầu trong nước được điều chỉnh 10 ngày 1 lần. Do đó việc duy trì tồn kho sẽ gây áp lực gia tăng trích lập dự phòng cho các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu trong bối cảnh giá dầu biến động giảm.

Rủi ro về việc gián đoạn chuỗi cung ứng

Sự gián đoạn nguồn cung bất thường từ NSR đã xảy ra trong năm 2021, 2022 và có thể sẽ lặp lại trong các năm tiếp theo. Việc gián đoạn nguồn cung từ NSR sẽ không đảm bảo nhu cầu tiêu thụ trong nước. PLX với vai trò đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia sẽ buộc phải tìm các nguồn cung thay thế tức thời khác như nhập khẩu xăng dầu. Trong khi đó nguồn cung dầu mỏ toàn cầu vẫn gián đoạn kể từ sau chiến tranh Nga – Ukraine. Do đó đối với những gián đoạn nguồn cung bất thường sẽ khiến PLX thay đổi kế hoạch về nguồn cung và nhập khẩu xăng dầu với giá giao ngay giá cao. Điều này sẽ khiến chi phí đầu vào của PLX tăng như năm 2022.

| BẢNG CÂN ĐỐI TOÁN (Tỷ đồng) | 2023F | 2024F | 2025F | 2026F | 2027F |
|------------------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 12.521 | 12.373 | 13.480 | 15.811 | 18.367 |
| Các khoản đầu tư ngắn hạn | 7.093 | 7.093 | 7.093 | 7.093 | 7.093 |
| Các khoản phải thu | 11.573 | 12.619 | 12.692 | 13.332 | 14.566 |
| Hàng tồn kho | 13.999 | 15.020 | 16.014 | 16.947 | 17.930 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 2.972 | 2.829 | 2.621 | 3.188 | 3.228 |
| Tài sản ngắn hạn | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 |
| Phải thu dài hạn | 33 | 33 | 37 | 44 | 47 |
| Tài sản cố định | 13.296 | 11.747 | 10.306 | 9.057 | 8.620 |
| Các khoản đầu tư dài hạn | 6.528 | 6.528 | 6.528 | 6.528 | 6.528 |
| Tài sản dài hạn khác | 3.853 | 3.604 | 3.625 | 4.187 | 4.262 |
| Tài sản dài hạn | 23.831 | 22.032 | 20.617 | 19.937 | 19.577 |
| TỔNG TÀI SẢN | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 |
| Nợ ngắn hạn | 41.746 | 40.334 | 38.775 | 39.969 | 41.388 |
| Nợ dài hạn | 634 | 170 | 166 | 204 | 199 |
| NỢ PHẢI TRẢ | 42.380 | 40.504 | 38.942 | 40.174 | 41.587 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 29.608 | 31.463 | 33.575 | 36.134 | 39.174 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 71.987 | 71.967 | 72.516 | 76.307 | 80.761 |
| BÁO CÁO KQKD (Tỷ đồng) | 2023F | 2024F | 2025F | 2026F | 2027F |
| Doanh thu thuần | 247.743 | 265.826 | 283.417 | 299.922 | 317.320 |
| GVHB | (232.383) | (249.079) | (265.082) | (280.547) | (296.641) |
| Lợi nhuận gộp | 15.360 | 16.747 | 18.335 | 19.376 | 20.678 |
| Chi phí SG&A | (11.630) | (12.270) | (13.507) | (14.250) | (15.034) |
| THU NHẬP HOẠT ĐỘNG | 3.730 | 4.477 | 4.828 | 5.125 | 5.645 |
| Doanh thu tài chính | 2.331 | 1.709 | 1.767 | 1.911 | 2.088 |
| Chi phí tài chính | (1.105) | (1.013) | (921) | (827) | (795) |
| LNTT | 4.905 | 5.174 | 5.675 | 6.209 | 6.938 |
| LNST | 4.013 | 4.208 | 4.660 | 5.076 | 5.671 |
| Lợi ích của cổ đông thiểu số | (591) | (620) | (687) | (748) | (836) |
| LNST cổ đông công ty mẹ | 3.421 | 3.588 | 3.973 | 4.328 | 4.835 |
| BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tỷ đồng) | 2023F | 2024F | 2025F | 2026F | 2027F |
| Lưu chuyển tiền tệ từ HĐKD | 5.364 | 4.507 | 6.184 | 6.689 | 4.967 |
| Lưu chuyển tiền tệ từ HĐĐT | (702) | (702) | (774) | (805) | (858) |
| Lưu chuyển tiền tệ từ HĐTC | (3.753) | (3.953) | (3.976) | (3.553) | (1.553) |
| Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ | 909 | (147) | 1.435 | 2.331 | 2.556 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 11.612 | 12.521 | 12.045 | 13.480 | 15.811 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 12.521 | 12.373 | 13.480 | 15.811 | 18.367 |
| ROE | 14% | 14% | 14% | 15% | 15% |
| ROA | 6% | 6% | 6% | 7% | 7% |
| D/A | 59% | 56% | 54% | 53% | 51% |

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Phân tích Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Lý Hoàng Anh Thi

Phó Giám đốc Phân tích Nghiên cứu

lhathi@vcbs.com.vn

Phạm Hồng Mộng Thy

Chuyên viên Phân tích Nghiên cứu

phmthy@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

<http://www.vcbs.com.vn>